TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/6/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Trang
2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tráng A C - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Họa Thu - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt;

2. Bị đơn: Chị Thào Thị L - Sinh năm 1995.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tráng A C trình bày:

Anh Tráng A C và chị Thào Thị L tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau ngày 04/12/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Đến ngày 15/4/2014 không hiểu vì lý do gì chị Thào Thị L bỏ đi khỏi địa phương không ai rõ là đi đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm anh Tráng A C không biết tin tức chị Thào Thị L ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện

Bát Xát, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị Thào Thị L mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích số 05/2018/QĐST-VDS ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Thào Thị L mất tích. Vì vậy anh Tráng A C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tráng A C được ly hôn với chị Thào Thị L để anh sớm ổn định cuộc sống và yên tâm chăm sóc con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Tráng A C và chị Thào Thị L có 01 người con chung là cháu Tráng Huy T - Sinh ngày 09/5/2013. Anh Tráng A C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Tráng Huy T đến tuổi trưởng thành vì hiện tại chị Thào Thị L đã bỏ đi biệt tích.

Về tài sản: Anh Tráng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Thào Thị L: Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích số 05/2018/QĐST-VDS ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Thào Thị L mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt chị Thào Thị L.

Tại phiên tòa anh Tráng A C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Tráng A C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Tráng A C được ly hôn chị Thào Thị L; Về con chung xử cho anh Tráng A C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tráng Huy T - Sinh ngày 09/5/2013 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Thào Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tráng A C; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho anh Tráng A C được ly hôn chị Thào Thị L; Về con chung: Giao cháu Tráng Huy Trường - Sinh ngày 09/5/2013 cho anh Tráng A C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tráng Huy T đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu T cùng anh Tráng A C. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Tráng A C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với chị Thào Thị L, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Bị đơn chị Thào Thị L đã bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tuyên bố mất tích. Sau khi Toà án thụ lý vụ án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Thào Thị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Tráng A C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thào Thị L và giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tráng Huy T - Sinh ngày 09/5/2013 đến tuổi trưởng thành, anh Tráng A C không yêu cầu chị Thào Thị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.1] Về hôn nhân: Anh Tráng A C và chị Thào Thị L tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau ngày 04/12/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân giữa anh Tráng A C và chị Thào Thị L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung. Đến ngày 15/4/2014 không hiểu vì lý do gì chị Thào Thị L bỏ đi khỏi địa phương không ai rõ là đi đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm anh Tráng A C không biết tin tức Thào Thị L ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị Thào Thị L mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích số 05/2018/QĐST-VDS ngày 20/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Thào Thị L mất tích. Vì vậy anh Tráng A C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tráng A C được ly hôn với chị Thào Thị L để anh sớm ổn định cuộc sống và yên tâm chăm sóc con cái. Tại biên bản xác minh ngày 13/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tại Ủy ban nhân dân xã Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xác định kể từ khi Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tuyên bố chị Thào Thị L mất tích thì chị Thào Thị L vẫn chưa quay trở lại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tráng A C đối với chị Thào Thị L.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Tráng A C và chị Thào Thị L có 01 con chung là cháu Tráng Huy Trường - Sinh ngày 09/5/2013. Khi ly hôn anh Tráng A C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tráng Huy Tg đến tuổi trưởng thành. Anh Tráng A C không yêu cầu chị Thào Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc giao nuôi con thấy rằng chị Thào Thị L đã bỏ đi biệt tích, hiện nay cháu Tráng Huy T đang ở với anh Tráng A C. Anh Tráng A C làm nông nghiệp thu nhập ổn định. Như vậy giao cháu Tráng Huy T cho anh Tráng A C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Thào Thị L đã bị tuyên bố mất tích nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Tráng A C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tráng A C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tráng A C.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tráng A C và chị Thào Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Tráng Huy T - Sinh ngày 09/5/2013 cho anh Tráng A C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tráng Huy Trường đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Thào Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tráng A C. Chị Thào Thị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tráng A C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Tráng A C đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003165 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận anh Tráng A C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Tráng A C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Thào Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Thu Trang